

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: /2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2024
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Hồng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Ông Đoàn Hồng Canh

- Thư ký phiên toà: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thu H**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khu Thành Công, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh **Phạm Tuấn A**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 7, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Hai bên đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn chị Hà Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Hà Thị Thu H** và anh **Phạm Tuấn A** có sự tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Nhật Bản vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Nhật Bản đến ngày 29/5/2019 cả hai vợ chồng về nước. Sau đó chị **Hằng** ở nhà cùng bố mẹ chồng, anh **Tuấn Anh** quay lại Nhật Bản vào ngày 29/6/2019 để tiếp tục công việc vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong gia đình giữa bố mẹ chồng với các con và hai vợ chồng với nhau. Đến đầu năm 2021 do mâu thuẫn gia đình không khắc phục

được nên chị Hằng đưa con về Cẩm Khê sống cùng nhà ngoại từ đó đến nay. Ngày 07/11/2022 anh Tuấn Anh về nước nhưng vợ chồng không hàn gắn được mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Hằng làm đơn xin ly hôn anh Tuấn Anh.

- Về con chung: Chị Hà Thị Thu H xác nhận chị và anh Phạm Tuấn A có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019. Ngày 10/02/2023 anh Tuấn Anh sang đón cháu Kiệt và để cháu ở lại học và chung sống cùng gia đình anh Tuấn Anh tại xã Sơn Thủy mà không được sự đồng ý của chị Hằng. Nay chị Hằng xin được nuôi cháu Kiệt và không yêu cầu anh Tuấn Anh cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Hà Thị Thu H xác nhận chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Phạm Tuấn A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn Anh xác nhận thời gian, việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị Hằng trình bày là đúng. Nay anh Tuấn Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên chị Hằng làm đơn xin ly hôn anh Anh không nhất trí, anh Anh xin được về đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Anh Phạm Tuấn A xác nhận anh và chị Hà Thị Thu H có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019. Ngày 10/02/2023 anh Tuấn Anh sang đón cháu Kiệt và để cháu ở lại học và chung sống cùng gia đình anh Tuấn Anh tại xã Sơn Thủy vì lý do cháu Kiệt mong muốn về sống cùng bố và ông bà nội. Nay ly hôn anh Phạm Tuấn A cũng xin được nuôi cháu Kiệt và không yêu cầu chị Hằng cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Phạm Tuấn A xác nhận anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Qua xác minh tại chính quyền địa phương, UBND xã S và hội phụ nữ xã S cho biết: - Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Tuấn A có sự tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Nhật Bản vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Nhật Bản một thời gian rồi về nước. Sau đó chị Hằng ở nhà cùng bố mẹ để anh Tuấn Anh tại khu 7, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong gia đình giữa các thành viên trong gia đình. Sau đó do mâu thuẫn gia đình không khắc phục được nên chị Hằng đưa con về Cẩm Khê sống cùng nhà ngoại từ lâu hiện không còn chung sống cùng gia đình anh Anh nữa.

- Về con chung: Chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Tuấn A có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019. Hiện cháu Kiệt, anh Anh đang sống cùng bố mẹ anh Anh tại khu 7, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, cháu Kiệt đang học tập tại trường mầm non S. Anh Anh đang làm việc cho công ty của Nhật Bản theo hình thức trực tuyến. Nay chị Hằng làm đơn xin ly hôn anh Anh, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và trẻ em.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Các đương sự đều chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thu H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

- Về con chung: Giao cho anh Anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu Kiệt thành niên. Chị Hằng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Anh tự nguyện không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do chị Hằng và anh Anh không yêu cầu. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Anh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Tuấn A có sự tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán Việt Nam ở Nhật Bản vào năm 2018, đây một hôn nhân hợp pháp. Cả hai bên đều thừa nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong gia đình giữa bố mẹ chồng với các con và hai vợ chồng với nhau, hiện nay chị Hằng và anh Anh đã sống ly thân. Nay anh Tuấn Anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên chị Hằng làm đơn xin ly hôn anh Anh không nhất trí, anh Anh xin được về đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái. .

HĐXX nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Hằng và anh Anh không còn, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, anh Anh không nhất trí ly hôn xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra được biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, chị Hằng vẫn cương quyết xin ly hôn, có thể thấy giữa chị Hằng và anh Anh không có cơ hội hàn gắn để đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX cần xử cho chị Hằng được ly hôn anh Anh là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Hằng và anh Anh đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019, hiện nay cháu Kiệt đang sống cùng anh Anh. Ly hôn cả chị Hằng và anh Anh đều xin được nuôi con chung. Hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX thấy rằng: Về nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung của chị Hằng và anh Anh đều chính đáng, hai bên đều đưa ra quan điểm, tài liệu chứng cứ phù hợp để xin được nuôi con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và toàn diện của con chung cần xét điều kiện nuôi con của chị Hằng và anh Anh, cụ thể:

Đối với chị Hà Thị Thu H: Chị Hằng sau khi vợ chồng ly thân chuyển về sống cùng bố mẹ tại khu Thành Công, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê. Về thu nhập: Chị Hằng cung cấp một số tài liệu chứng cứ thể hiện chị Hằng hiện đang làm văn thư cho công ty TNHH Công nghiệp DRILLMACO tại Cẩm Khê có thu nhập 8.000.000đồng/tháng đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường của con chung.

Đối với anh Phạm Tuấn A: Anh Anh và cháu Phạm Tuấn Kiệt hiện vẫn đang sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 7, xã S, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Anh Anh hiện nay làm công việc thiết kế theo hình thức trực tuyến cho công ty cổ phần AIOI SEKKEI, anh Anh làm việc online tại nhà, có thu nhập ổn định 26.250.000đồng/tháng, có nhiều thời gian để trực tiếp quan tâm chăm sóc cho cháu Tuấn Kiệt. Cháu Kiệt hiện nay đã sống ổn định cùng ông bà nội và bố, cháu đang học mầm non tại xã S. Hiện nay cháu đã 5 tuổi có khả năng tự lập trong sinh hoạt hằng ngày.

Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy, để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho trẻ chưa thành niên và phù hợp với giới tính, Hội đồng xét xử cần giao cho anh Anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019, kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi con chung thành niên là phù hợp quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của hai bên đương sự. Chị Hằng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Anh tự nguyện không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Hằng phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cho anh Anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Phạm Tuấn Kiệt – Sinh ngày 21/9/2019 kể từ khi chấm dứt quan hệ hôn nhân đến khi cháu Kiệt thành niên. Chị Hằng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Anh tự nguyện không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do chị Hằng và anh Anh không yêu cầu. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị Hằng đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số BLTU/2023/0003655, ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí;

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Lâm Đoàn Hồng Canh

Phạm Thị Hồng